

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tô Thị N, sinh năm 1987
- Anh Vương Quốc T, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ 20, khu C, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Vương Quốc T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Vương Tô Anh K, sinh ngày 14/11/2012 và Vương Tô Thành Đ, sinh ngày 27/11/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 cháu (2.500.000 đồng/tháng/cháu). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Vương Quốc T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vương Tô Anh K, sinh ngày 14/11/2012 và Vương Tô Thành Đ, sinh ngày 27/11/2016 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 cháu (2.500.000 đồng/tháng/cháu). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh T vẫn được quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tô Thị N và anh Vương Quốc T phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được trừ vào tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị N, anh T đã nộp theo biên lai thu số 0005116 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị N, anh T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND H.Long Thành;
- UBND TT.L.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Mai Sỹ Tuấn**